

Số: /394/TB-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Công bố công khai các công trình, dự án phát sinh trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu V/v cập nhật các công trình, dự án phát sinh bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu V/v chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật bổ sung các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện;

UBND thành phố Lai Châu công bố công khai các công trình, dự án phát sinh trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ công khai

- Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu V/v cập nhật các công trình, dự án phát sinh bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện;

- Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu V/v chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật bổ sung các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện;

(Có Quyết định số 740/QĐ-UBND, 754/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu phó tờ kèm theo)

2. Thời hạn, địa điểm công khai

- **Thời hạn:** Trong suốt kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất;

- **Địa điểm:** Trên trang thông tin điện tử thành phố: thanhpho.laichau.gov.vn, tại Trụ sở Phòng Tài nguyên - Môi trường, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ

chế một cửa trực thuộc Văn Phòng HĐND-UBND thành phố và Trụ sở UBND các xã, phường.

3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường

3.1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố: Đăng tải toàn bộ hồ sơ công bố công khai các công trình, dự án phát sinh trong Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu lên Trang thông tin điện tử của thành phố Lai Châu và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa trực thuộc Văn Phòng HĐND-UBND thành phố.

3.2. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố

- Thực hiện công khai các công trình, dự án phát sinh trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu theo quy định.

- Cung cấp các tài liệu, số liệu các công trình, dự án phát sinh trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho Văn phòng HĐND-UBND thành phố và UBND các xã, phường để thực hiện việc công khai theo quy định. Đơn đốc, kiểm tra UBND các xã, phường thực hiện việc công khai Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020.

- Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Lai Châu, báo cáo UBND thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3.3. Đài truyền thanh thành phố: Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về nội dung Thông báo này để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân được biết.

3.4. Các cơ quan chuyên môn của thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với phòng Tài nguyên - Môi trường và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đạt hiệu quả.

3.5. UBND các xã, phường

- Thực hiện công khai các công trình, dự án phát sinh trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu theo quy định.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn về các chỉ tiêu sử dụng đất của xã, phường đã được phê duyệt trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

UBND thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân biết, thực hiện đảm bảo đúng theo Quy hoạch, kế hoạch được duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố; (b/c)
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Văn phòng HĐND-UBND, phòng TNMT, Đài truyền thanh và các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



2

Số: 754 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của cấp huyện

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 113.F
	Ngày: 19/6
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 06/NQ-HĐND ngày 08/06/2020 thông qua Danh mục các công trình, dự án phát sinh bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp tỉnh; số 07/NQ-HĐND ngày 08/6/2020 chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1544/TTr-STNMT ngày 15/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật 07 công trình, dự án với diện tích 215,13 ha vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Lai Châu và các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Than Uyên, trong đó:

- Thành phố Lai Châu: 03 dự án, với diện tích 42,00 ha;
- Huyện Tân Uyên: 01 dự án, với diện tích 82,20 ha;
- Huyện Tam Đường: 02 dự án, với diện tích 63,28 ha;
- Huyện Than Uyên: 01 dự án, với diện tích 27,65 ha.

(Chi tiết từng công trình, dự án có biểu kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn UBND thành phố Lai Châu và các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Than Uyên cập nhật các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của cấp huyện; tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. UBND thành phố Lai Châu và các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Than Uyên chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn tổng hợp các công trình, dự án vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện và tổ chức công bố công khai đảm bảo theo quy định; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền.

3. Các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Lai Châu và các huyện: Tân Uyên, Tam Đường, Than Uyên; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Trung tâm THCB (để đăng tải);
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
Ngày ký: 18-06-2020 16:24:43 +07:00

Hà Trọng Hải



CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT SINH VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CỦA CẤP HUYỆN

Thực hiện theo Quyết định số: 754 /QĐ-UBND ngày: 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng: 07		215.13			
I	Huyện Tân Uyên (01)		82.20			
		Xã Trung Đông	21.93	LUC (0,5 ha); LUK (0,5 ha); BHK (1,0 ha); NHK (3,0 ha); CLN (3,0 ha); RSSX (4,0 ha); NTS (0,1 ha); ONT (0,2 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); SKC (0,05 ha); DGT (8,7 ha); DTL (0,01 ha); NTD (0,1 ha); SON (0,02 ha); BCS (0,2 ha); DCS (0,4 ha)		
		Thị trấn Tân Uyên	13.71	LUC (0,2 ha); LUK (0,1 ha); BHK (0,5 ha); NHK (0,3 ha); CLN (1,0 ha); NTS (0,06 ha); ODT (0,5 ha); TSC (0,05 ha); CQP (0,09 ha); CAN (0,01 ha); DGD (0,5 ha); DCH (0,05 ha); TMĐ (0,02 ha); SKC (0,05 ha); DGT (9,9 ha); DSK (0,02 ha); DTL (0,02 ha); SON (0,14 ha); BCS (0,1 ha); DCS (0,1 ha)		

Quyết định số 949/QĐ-

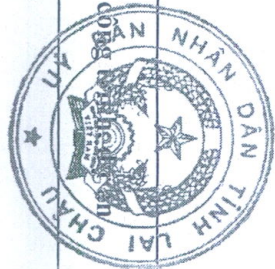
Đã có trong KH huyện



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
I	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Thân Thục	5.34	LUC (0,5 ha); LUK (0,4 ha); BHK (1,0 ha); NHK (0,7 ha); CLN (0,5 ha); NTS (0,05 ha); ONT (0,2 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); DGT (1,7 ha); SON (0,04 ha); BCS (0,1 ha)	TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	theo Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 27/12/2019; bổ sung diện tích, loại đất 52,20 ha	
		Xã Phúc Khoa	12.88	LUC (0,3 ha); LUK (0,5 ha); BHK (1,0 ha); NHK (1,0 ha); CLN (2,0 ha); NTS (0,05 ha); ONT (0,3 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); SKC (0,05 ha); DGT (4,4 ha); DTL (0,6 ha); NTD (0,08 ha); SON (0,15 ha); BCS (0,3 ha); DCS (2,0 ha)			
		Xã Pắc Ta	28.34	LUC (1,5 ha); LUK (1,0 ha); BHK (2,0 ha); NHK (3,0 ha); CLN (2,0 ha); RSSX (6,0 ha); NTS (0,1 ha); ONT (0,3 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); DCH (0,02 ha); SKC (0,01 ha); DGT (9,0 ha); DTL (0,01 ha); NTD (0,2 ha); SON (0,25 ha); BCS (0,3 ha); DCS (2,5 ha)			
		II Huyện Tam Đường (02)			63.28		
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Bản Bo	7.32				
		Xã Nà Tăm	8.61	36,22 trong đó: LUC (1,72ha); LUK (3,25ha); BHK (0,40ha); NHK (1,79ha); CLN (4,02ha); RSSX (3,66ha); NTS (0,09ha); ONT (3,56ha); DGD (0,11ha); SKC (0,003ha); DGT (14,26ha); DTL (0,007ha); NTD (0,07ha); SON (0,34ha); DCS (2,94ha)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong KH huyện theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 27/12/2019; bổ sung diện tích, loại đất vào KH huyện 36,22 ha	
		Xã Bản Hòn	13.55				
		Xã Bản Giang	3.63				



STT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Khu Đô thị thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu	Xã Nùng Năng	27.06	LUK (0,04 ha); NHK (1,48ha); CLN (1,21ha); SON (0,06ha); DCS (24,27ha)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh	Đã có trong KH huyện theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 27/12/2019; bổ sung diện tích, loại đất 05 ha và điều chỉnh tên dự án
III	Huyện Than Uyên (01)		27.65			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Phúc Than	27.65	LUK: 0,37; LUK: 0,69;BHK: 0,60;NHK:0,69;CLN: 0,38; RSSX: 1,21; RPH: 3,97; NTS: 0,07; ONT: 1,83; TSC: 0,02;DGD: 0,15; DYT: 0,02; SKX: 0,05;DGT: 13,25;DNL: 0,08; SON: 0,12; BCS: 0,30;DCS: 3,85	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong KH huyện 35,0 ha theo Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019; bổ sung diện tích, loại đất 35,0 ha
IV	Thành phố Lai Châu (03)		42.00			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ	Xã San Thành và phường Đông Phong	11.60	LUK(1,05); BHK(1,75); NHK(0,02); CLN(1,40); NTS(0,20); ONT(0,40); ODT(0,80); CQP(0,04); DKV(0,01); DNL(0,00057); DGT(5,92); SON(0,000)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng chính phủ	Bổ sung vào KH huyện
2	Khu trung tâm thương mại và nhà ở Lai Châu	Phường Đoàn Kết	3.48	TSC(0,18); DTS(3,10); DGT(0,20)	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh	Bổ sung vào KH huyện 3,48 ha.



STT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Khu Đô thị thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu	Phường Tân Phong	26,92	NHK(1,15); CIN(2,00); RPH(13,20); ODT(0,40); SKC(0,03); DCS(0,14)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh	Đã có trong KH huyện 19,54 ha; bổ sung 7,38 ha và điều chỉnh tên dự án

Số: 740 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Cập nhật các công trình, dự án phát sinh bổ sung vào

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: <i>1136</i>
	Ngày: <i>18/6</i>
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08/06/2020 của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các công trình, dự án phát sinh bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1543/TTr-STNMT ngày 15/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật 07 công trình, dự án, với diện tích 215,13 ha phát sinh bổ sung vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Lai Châu và các huyện: Tân Uyên, Than Uyên, Tam Đường, trong đó:

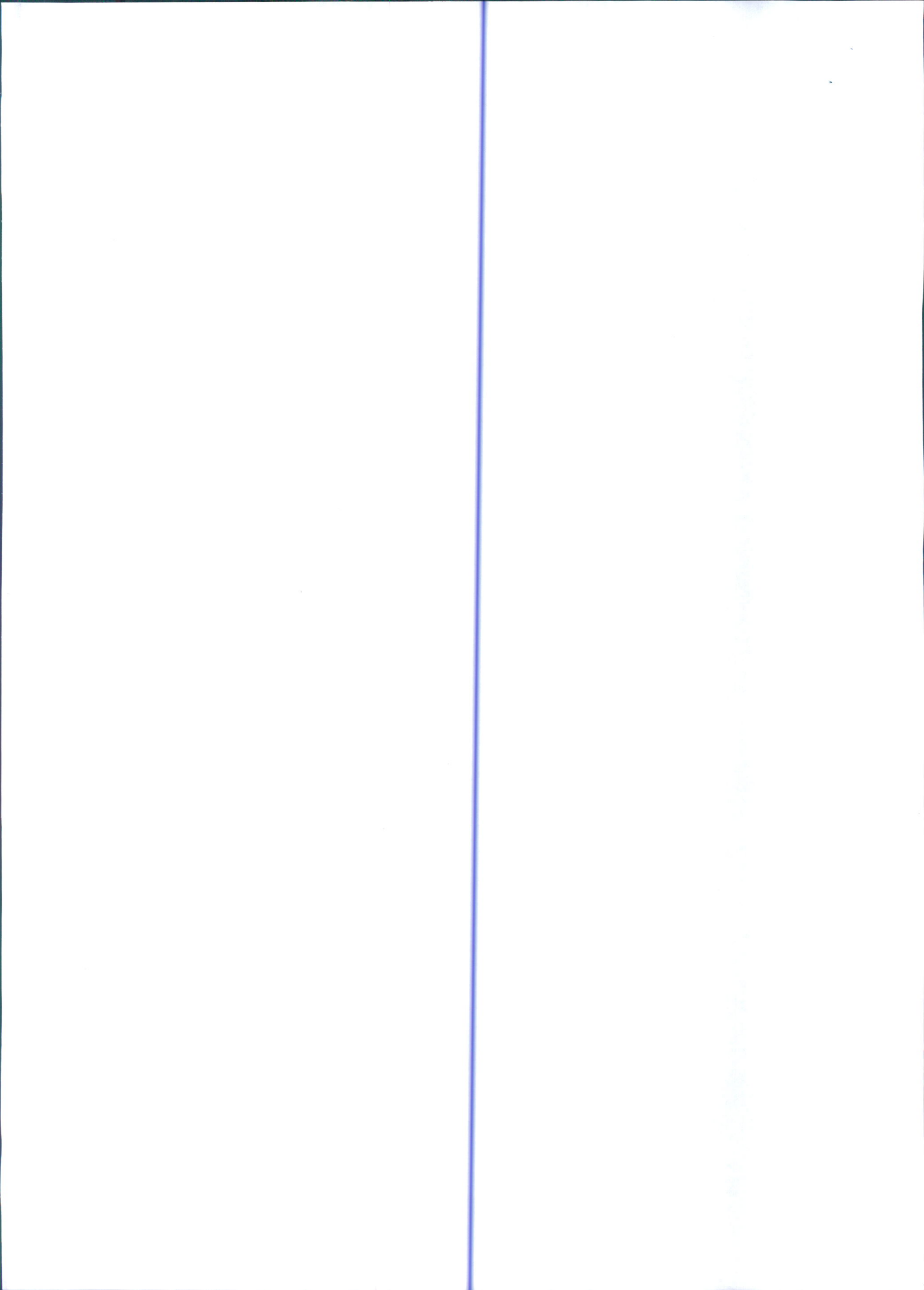
- Thành phố Lai Châu: 03 dự án, với diện tích 42,00 ha;
- Huyện Tân Uyên: 01 dự án, với diện tích 82,20 ha;
- Huyện Than Uyên: 01 dự án, với diện tích 27,65 ha;
- Huyện Tam Đường: 02 dự án, với diện tích 63,28 ha.

(Chi tiết từng công trình, dự án có biểu kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đầu tư.

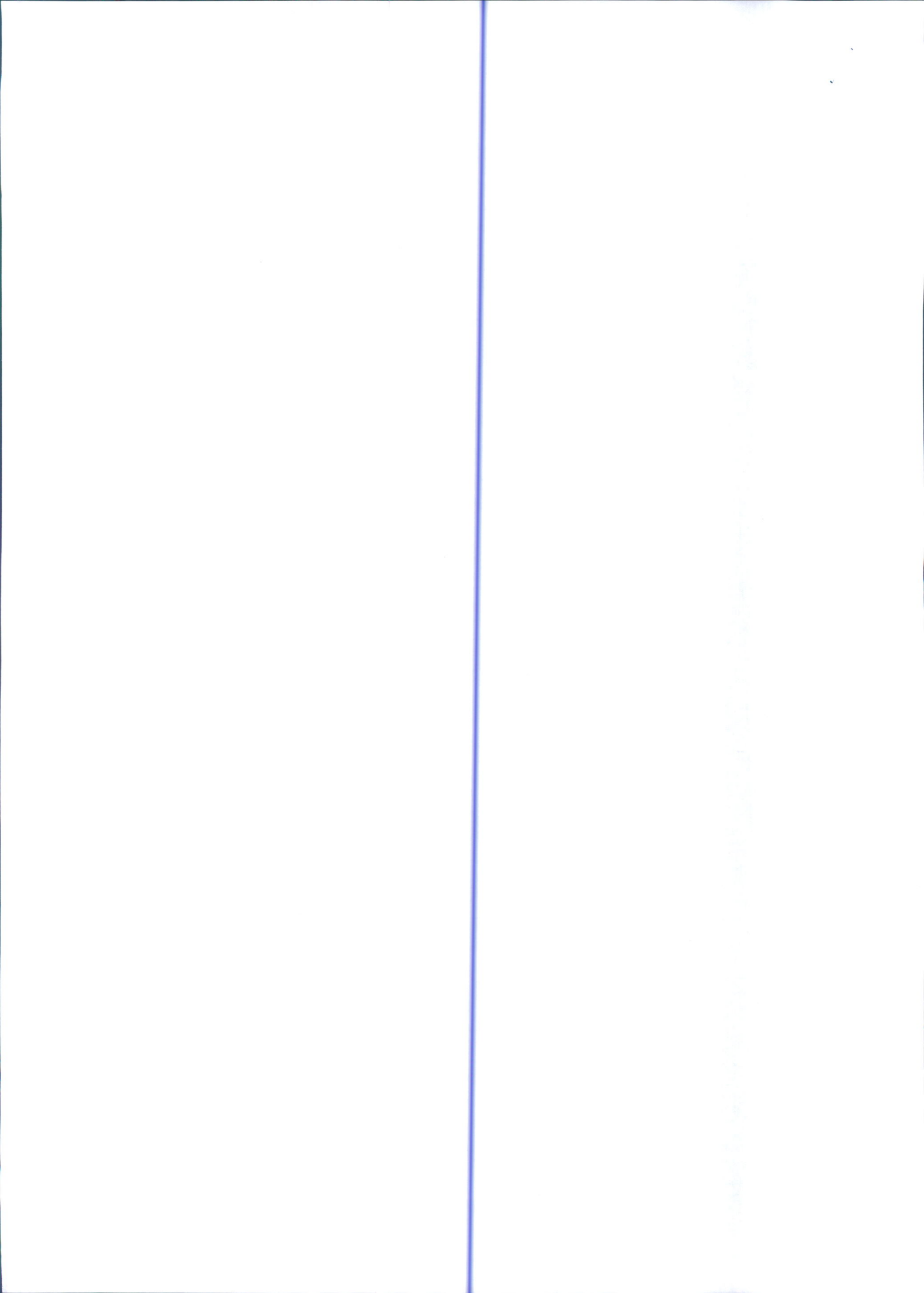
T. Tg
- Hc
Hm
+ Liên
tham
việc



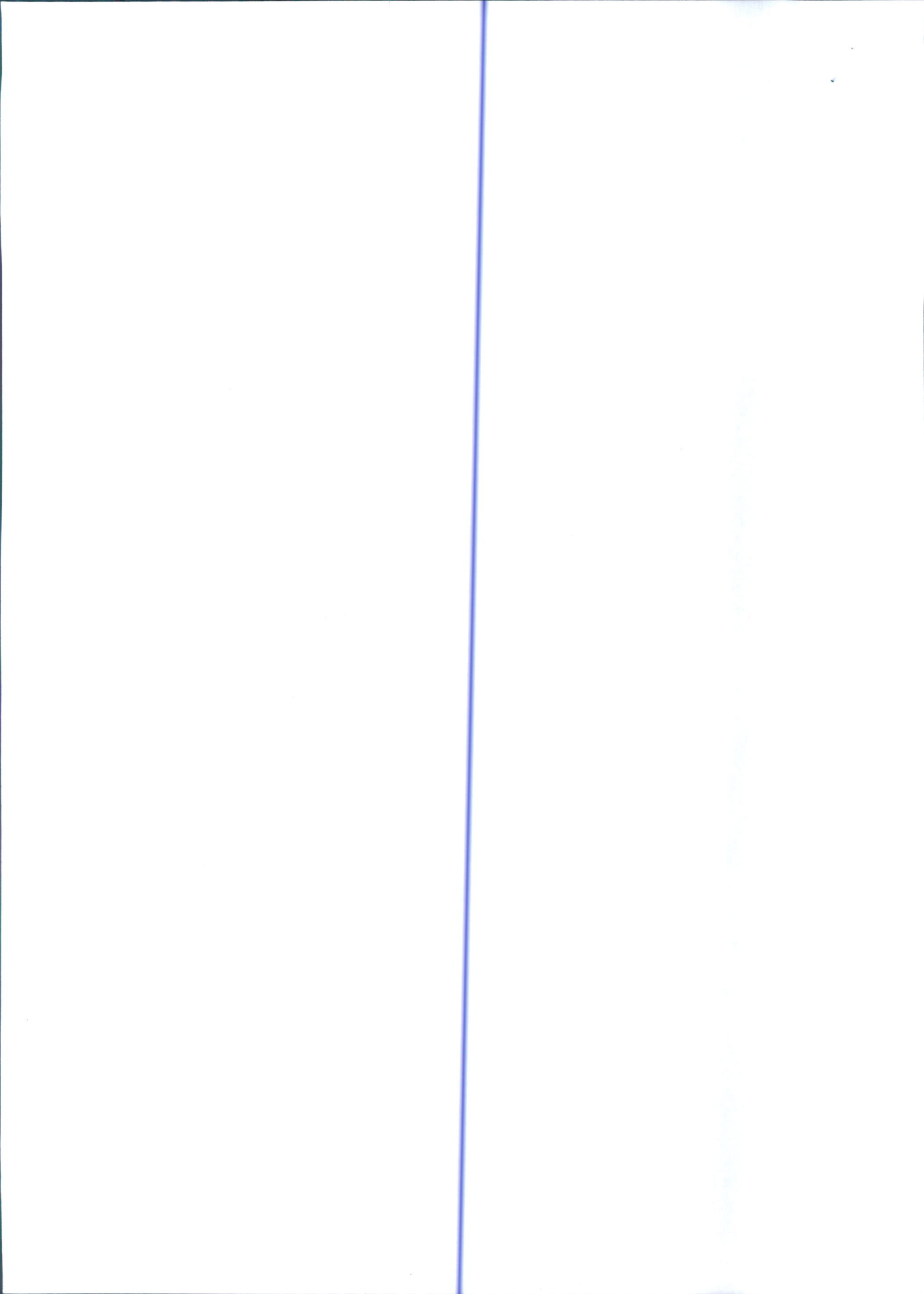
CẬP NHẬT CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT SINH BỔ SUNG VÀO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 740/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Huyện Tân Uyên (01)		215.13			
	Tổng cộng: 07		82.20			
		Xã Trung Đông	21.93	LUC (0,5 ha); LUK (0,5 ha); BHK (1,0 ha); NHK (3,0 ha); CLN (3,0 ha); RSX (4,0 ha); NTS (0,1 ha); ONT (0,2 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); SKC (0,05 ha); DGT (8,7 ha); DTL (0,01 ha); NTD (0,1 ha); SON (0,02 ha); BCS (0,2 ha); DCS (0,4 ha)		
		Thị trấn Tân Uyên	13.71	LUC (0,2 ha); LUK (0,1 ha); BHK (0,5 ha); NHK (0,3 ha); CLN (1,0 ha); NTS (0,06 ha); ODT (0,5 ha); TSC (0,05 ha); CQP (0,09 ha); CAN (0,01 ha); DGD (0,5 ha); DCH (0,05 ha); TMD (0,02 ha); SKC (0,05 ha); DGT (9,9 ha); DSK (0,02 ha); DTL (0,02 ha); SON (0,14 ha); BCS (0,1 ha); DCS (0,1 ha)		
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Thân Thuộc	5.34	LUC (0,5 ha); LUK (0,4 ha); BHK (1,0 ha); NHK (0,7 ha); CLN (0,5 ha); NTS (0,05 ha); ONT (0,2 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); DGT (1,7 ha); SON (0,04 ha); BCS (0,1 ha)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong Quy hoạch huyện 30,0 ha; bổ sung 52,20 ha



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
II	Huyện Tam Đường (02)	Xã Phúc Khoa	12.88	LUC (0,3 ha); LUK (0,5 ha); BHK (1,0 ha); NHK (1,0 ha); CLN (2,0 ha); NTS (0,05 ha); ONT (0,3 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); SKC (0,05 ha); DGT (4,4 ha); DTL (0,6 ha); NTD (0,08 ha); SON (0,15 ha); BCS (0,3 ha); DCS (2,0 ha)		
		Xã Pắc Ta	28.34	LUC (1,5 ha); LUK (1,0 ha); BHK (2,0 ha); NHK (3,0 ha); CLN (2,0 ha); RSX (6,0 ha); NTS (0,1 ha); ONT (0,3 ha); TSC (0,05 ha); DGD (0,1 ha); DCH (0,02 ha); SKC (0,01 ha); DGT (9,0 ha); DTL (0,01 ha); NTD (0,2 ha); SON (0,25 ha); BCS (0,3 ha); DCS (2,5 ha)		
			63.28			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Bán Bò	7.32		Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong Quy hoạch huyện 5,73ha; bổ sung 36,22 ha
		Xã Nà Tầm	8.61	36,22 trong đó: LUC (1,72ha); LUK (3,25ha); BHK (0,40ha); NHK (1,79ha); CLN (4,02ha); RSX (3,66ha); NTS (0,09ha); ONT (3,56ha); DGD (0,11ha); SKC (0,003ha); DGT (14,26ha); DTL (0,007ha); NTD (0,07ha); SON (0,34ha); DCS (2,94ha)		
		Xã Bình Lư	3.09			
		Xã Bán Hòn	13.55			
		Xã Bán Giang	3.63			
2	Khu Đô thị thiên đường Mác ca tỉnh Lai Châu	Xã Nùng Năng	27.06	LUC (0,04 ha); NHK (1,48ha); CLN (1,21ha); SON (0,06ha); DCS (24,27ha)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh	Đã có trong Quy hoạch huyện 22,06 ha; bổ sung 05 ha và điều chỉnh tên dự án
III	Huyện Than Uyên (01)		27.65			



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do ADB và Chính phủ Úc tài trợ	Xã Phúc Thạn	27.65	LUC: 0,37; LUK: 0,69; BHK: 0,60; NHK: 0,69; CLN: 0,38; RSX: 1,21; RPH: 3,97; NTS: 0,07; ONT: 1,83; TSC: 0,02; DGD: 0,15; DYT: 0,02; SKX: 0,05; DGT: 13,25; DNL: 0,08; SON: 0,12; BCS: 0,30; DCS: 3,85	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 và Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Đã có trong Quy hoạch huyện 35,0 ha; bổ sung 27,65 ha
IV	Thành phố Lai Châu (03)		42.00			
1	Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ	Xã San Thành và phường Đông Phong	11.60	LUK(1,05); BHK(1,75); NHK(0,02); CLN(1,40); NTS(0,20); ONT(0,40); ODT(0,80); CQP(0,04); DKV(0,01); DNL(0,00057); DGT(5,92); SON(0,000)	Quyết định số 949/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng chính phủ	Cập nhật vào Quy hoạch huyện 11,60 ha.
2	Khu trung tâm thương mại và nhà ở Lai Châu	Phường Đoàn Kết	3.48	TSC(0,18); DTS(3,10); DGT(0,20)	Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh	Cập nhật vào Quy hoạch huyện 3,48 ha
3	Khu Đô thị thiên đường Mác ca tỉnh Lai Châu	Phường Tân Phong	26.92	NHK(11,15); CLN(2,00); RPH(13,20); ODT(0,40); SKC(0,03); DCS(0,14)	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh	Đã có trong Quy hoạch huyện 19,54 ha; bổ sung 7,38 ha và điều chỉnh tên dự án

